TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1427/2026/DS - ST.
Ngày: 10/7/2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Thái Sơn;

2/ Bà Nguyễn Thị Hương Thảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Ngọc Dung - Là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Võ Kim Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 866/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1945/2026/QĐXXST- DS ngày 13 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2647/2026/QĐST - DS ngày 12 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V;

Trụ sở: 89 L, phường G (phường L, quận Đ cũ), Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Đức H hoặc/và ông Trần Lâm N hoặc/và ông Trần Văn T - Là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 3012/2025/UQ-KHCN ngày 01/12/2025). (*Ông N có mặt)*

Địa chỉ: Tầng F, A L, phường G, Tp ..

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1976 (V*ắng mặt*).

Địa chỉ: A đường số A, ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và các lời khai tại Toà án trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Lâm N trình bày:*

Ngân hàng TMCP V có ký với bà Nguyễn Thị H1 các hợp đồng sau:

1. Hợp đồng cho vay số LD2306901443 ngày 10/3/2023. Nội dung như sau: Ngân hàng TMCP V cho bà Nguyễn Thị H1 vay số tiền 137.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi bảy triệu đồng*); Mục đích vay: Vay tiêu dùng cá nhân; Thời hạn cho vay: 30

tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 39%/năm, được cố định trong suốt thời hạn cho vay.

2. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/4/2022. Nội dung như sau: Ngân hàng TMCP V cho bà Nguyễn Thị H1 vay số tiền 157.500.000 đồng *(Một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)*; Mục đích vay: Vay tiêu dùng cá nhân; Thời hạn cho vay: 24 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 39%/năm, được cố định trong suốt thời hạn cho vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị H1 đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V các khoản tiền như sau:

Đối với Hợp đồng cho vay số LD2306901443 ngày 10/3/2023, bà Nguyễn Thị H1 đã thanh toán số tiền 198.068.766 đồng (*Một trăm chín mươi tám triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 127.096.283 đồng; Nợ lãi: 70.972.483 đồng.

Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/4/2022, bà Nguyễn Thị H1 đã thanh toán số tiền 75.682.882 (*Bảy mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn tám trăm tám mươi hai đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 33.314.786 đồng; Nợ lãi: 42.368.096 đồng.

Bà Nguyễn Thị H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP V kể từ ngày 13/01/2024 nên khoản nợ của bà Nguyễn Thị H1 đã bị chuyển nợ quá hạn, đồng thời phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn là 150% theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Tạm tính đến ngày 04/12/2025, dư nợ chưa thanh toán của bà Nguyễn Thị H1 theo các hợp đồng nêu trên là: 269.704.450 đồng (*Hai trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm linh bốn nghìn bốn trăm năm mươi đồng*).

Do vậy, Ngân hàng TMCP V đã khởi kiện bà Nguyễn Thị H1 tại Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Nguyễn Thị H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả ngay một lần, toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 04/12/2025 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là 269.704.450 đồng (*Hai trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm linh bốn nghìn bốn trăm năm mươi đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 134.088.931 đồng; Nợ lãi: 135.615.519 đồng phát sinh từ Hợp đồng cho vay số LD2306901443 ngày 10/3/2023; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/4/2022 được ký giữa Ngân hàng TMCP V với bà Nguyễn Thị H1.

- Ngoài ra, bà Nguyễn Thị H1 phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các hợp đồng nêu trên kể từ ngày 05/12/2025 cho đến khi trả hết khoản nợ vay cho Ngân hàng TMCP V.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên không ghi nhận được ý kiến.*

** Tại phiên tòa hôm nay*:

- Đại diện Ngân hàng TMCP V có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

Buộc bà Nguyễn Thị H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả ngay một lần, toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 10/7/2026 cho Ngân hàng TMCP V là: 333.219.419 đồng *(Ba trăm ba mươi ba triệu hai trăm mười chín nghìn bốn trăm mười chín đồng)*. Trong đó, tổng nợ gốc là: 134.088.931 đồng; tổng nợ lãi là: 199.130.488 đồng phát sinh từ Hợp đồng cho vay số LD2306901443 ngày 10/3/2023; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/4/2022 được ký giữa Ngân hàng TMCP V với bà Nguyễn Thị H1.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị H1 còn phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của Hợp đồng nêu trên từ ngày 11/7/2026 cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

- Bị đơn - bà Nguyễn Thị H1 vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân Khu vực 10. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đầy đủ, đảm bảo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP V đối với bà Nguyễn Thị H1 là có cơ sở. Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và pháp luật về hợp đồng tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 10/7/2026 là: 333.219.419 đồng *(Ba trăm ba mươi ba triệu hai trăm mười chín nghìn bốn trăm mười chín đồng)*. Trong đó, tổng nợ gốc là: 134.088.931 đồng; tổng nợ lãi là: 199.130.488 đồng phát sinh từ Hợp đồng cho vay số LD2306901443 ngày 10/3/2023; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/4/2022 được ký giữa Ngân hàng TMCP V với bà Nguyễn Thị H1 là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh của Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1976 có đăng ký thường trú tại địa chỉ: 3 L, phường B (Phường E, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh và hiện đang cư trú tại: A đường số A, ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh của Công an xã B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1976 hiện không thực tế cư trú tại địa chỉ: A đường số A, ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

- Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Theo kết quả xác minh của Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1976 có đăng ký thường trú tại địa chỉ: 3 L, phường B (Phường E, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh và hiện đang cư trú tại: A đường số A, ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh của Công an xã B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1976 hiện không thực tế cư trú tại địa chỉ: A đường số A, ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì: *Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung*. Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị H1 vẫn vắng mặt. Do bà Nguyễn Thị H1 đã vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án và căn cứ vào các yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

3.1. *Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H1 thanh toán số tiền nợ gốc là 134.088.931 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số LD2306901443 ngày 10/3/2023. Nội dung như sau: Ngân hàng TMCP V cho bà Nguyễn Thị H1 vay số tiền 137.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi bảy triệu đồng*); Mục đích vay: Vay tiêu dùng cá nhân; Thời hạn cho vay: 30 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 39%/năm, được cố định trong suốt thời hạn cho vay.

Căn cứ vào Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/4/2022. Nội dung như sau: Ngân hàng TMCP V cho bà Nguyễn Thị H1 vay số tiền 157.500.000 đồng *(Một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)*; Mục đích vay: Vay tiêu dùng cá nhân; Thời hạn cho vay: 24 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 39%/năm, được cố định trong suốt thời hạn cho vay.

Việc ký kết các Hợp đồng nêu trên giữa Ngân hàng TMCP V và bà Nguyễn Thị H1 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối.

Hội đồng xét xử nhận thấy, nội dung Hợp đồng cho vay số LD2306901443 ngày 10/3/2023; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/4/2022 phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật. Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng và đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa giải quyết cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các chứng cứ do phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP V cung cấp có cơ sở xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 10/7/2026, bị đơn bà Nguyễn Thị H1 còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc là 134.088.931 đồng *(Một trăm ba mươi bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn chín trăm ba mươi một đồng)*.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H1 phải thanh toán số tiền nợ gốc là 134.088.931 đồng *(Một trăm ba mươi bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn chín trăm ba mươi một đồng)* cho phía nguyên đơn.

3.2. *Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và bị đơn bà Nguyễn Thị H1 thanh toán tiền lãi tính đến ngày 10/7/2026 là 199.130.488 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy:*

Do bị đơn bà Nguyễn Thị H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP V tính lãi theo điều khoản thỏa thuận giữa hai bên đã ký kết trong các Hợp đồng cho vay số LD2306901443 ngày 10/3/2023; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/4/2022. Việc tính lãi của nguyên đơn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn nên Ngân hàng TMCP V buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H1 phải thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày 10/7/2026 là: 199.130.488 đồng *(Một trăm chín mươi chín triệu một trăm ba mươi nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng)*.

Ngoài ra, căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thanh toán.

- Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 196, 207, 208, 227; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 10/7/2026 là: 333.219.419 đồng *(Ba trăm ba mươi ba triệu hai trăm mười chín nghìn bốn trăm mười chín đồng)*. Trong đó, tổng nợ gốc là: 134.088.931 đồng; tổng nợ lãi là: 199.130.488 đồng phát sinh từ Hợp đồng cho vay số LD2306901443 ngày 10/3/2023; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/4/2022 được ký giữa Ngân hàng TMCP V với bà Nguyễn Thị H1. Cụ thể:

- Số tiền: 254.173.194 đồng (*Hai trăm năm mươi bốn triệu một trăm bảy mươi ba nghìn một trăm chín mươi bốn đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 103.685.214 đồng; Nợ lãi: 150.487.980 đồng phát sinh từ Hợp đồng cho vay số LD2306901443 ngày 10/3/2023;

- Số tiền: 79.046.225 đồng (*Bảy mươi chín triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 30.403.717 đồng; Nợ lãi: 48.642.508 đồng phát sinh từ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/4/2022.

Thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.660.971 đồng (*Mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn chín trăm bảy mươi mốt đồng*).

- Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. H2 lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.742.611 đồng (*Sáu triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm mười một đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008841 ngày 28/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo dung Hợp đồng cho vay số LD2306901443 ngày 10/3/2023; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/4/2022 được ký giữa Ngân hàng TMCP V với bà Nguyễn Thị H1.

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

[5]. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND TPHCM;
- VKSND Khu vực 10 – TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

2 000024 600208

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Trang